

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST

Ngày: 24-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B

- *Ghần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn GĐức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tuấn

2. Ông Nguyễn Thế Hợp

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Ngọc Mai Phương- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên tòa:*

Ông Phạm Ngọc Hải và bà Phan Thị Mai Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020, đối với các bị cáo:

1/ **Đào Hoàng H**, sinh năm 1997;

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 7, khu phố S, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Nơi ở: Tổ 08, khu phố B, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn) 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Hoàng H, sinh năm: 1976 và bà Nguyễn Hữu H, sinh năm 1981. Vợ Phạm Thị TT, sinh năm 2000; có 01 con chung sinh năm 2019. TT án, TT sự: Không. Ngày 15/6/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã B bắt quả tang và tạm giữ về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Đến ngày 24/6/2020, bị khởi tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chuyển tạm giam đến nay.

2/ **Phạm Thị TT**, sinh năm 2000;

Nơi đăng ký thường trú: Ấp D, xã N, huyện V, Gphố C. Nơi ở: Tổ 08, khu phố B, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn) 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ, sinh năm: 1979 và Nguyễn Thị K, sinh năm 1982. Chồng Đào Hoàng H, sinh năm 1997, có 01 con chung sinh năm 2019. TT án, TT sự: Không. Ngày 15/6/2020, thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy bị phát hiện. Đến ngày 24/6/2020, bị khởi tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng

Anh Trần Văn G, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Đăng ký thường trú: Tổ 3, khu phố Xa Cam I, phường Hưng Chiến, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 15/6/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Trần Văn G dùng điện thoại có số thuê bao 0978.032407 gọi đến số thuê bao 0869.905745 của Đào Hoàng H hỏi mua 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) ma túy, H đồng ý. G đến phòng trọ của H thuộc tổ 08, khu phố B, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước để lấy ma túy. Khi H đưa gói ma túy cho G và lấy TT 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B phối hợp với Công an phường A phát hiện thu giữ trong túi quần phía trước bên phải G đang mặc 01 gói ny lon trong suốt được hàn kín, kích thước (2,5 x 1,0) cm, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng (ký hiệu M1) và tạm giữ 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) trong túi quần bên trái phía trước H đang mặc. H và G khai nhận, hạt tinh thể màu trắng dạng rắn trong túi nylon bị thu giữ là ma túy đá H vừa bán cho G, 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) là TT mua ma túy G trả cho H, Cơ quan điều tra lập biên bản phạm tội quả tang.

Ngoài ra còn chứng minh được, vào khoảng 12 giờ trưa cùng ngày Trần Văn G gọi từ số thuê bao 0978.032407 của G đến số thuê bao 0869.905745 của H hỏi mua 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) ma túy đá (cùng loại ma túy bị bắt quả tang). H đồng ý, G đến nơi ở của H thuộc tổ 08, khu phố B, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước (địa điểm bắt quả tang) để lấy ma túy. H lấy 01 gói ma túy đưa cho vợ là Phạm Thị TT, TT biết rõ đây là ma túy và bán cho Trần Văn G, lấy 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), sau đó đưa số TT này cho H.

Vật chứng thu giữ:

- Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đào Hoàng H, thu giữ trên nền nhà (sát tường nhà vệ sinh):

+ 01 hộp giấy màu vàng, trong hộp có: 02 gói ny lon trong suốt có khóa miết kích thước 8,0 x 5,0 cm (ký hiệu M2-1) và 7,5 x 4,0 cm (ký hiệu M2-2); 01 gói ny lon trong suốt hàn kín, kích thước 3,5 x 1,5 cm (ký hiệu M2-3) chứa các hạt tinh thể dạng rắn màu trắng;

+ 01 hộp tròn có nắp đậy, trong hộp có: 04 gói ny lon trong suốt được hàn kín kích thước (4,5 x 1,0 cm), (2,5 x 1,2) cm, (3,2 x 1,0) cm, (3,0 x 1,0) chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M3);

+ 01 điện thoại di động Realme màu xanh, số Imei1: 860343041927032, số Imei2: 860343041927024; sim 1: 0869905745, sim 2: 0378279881;

+ 01 hộp giấy màu vàng; 01 hộp tròn bằng kim loại có nắp đậy;

+ Số TT 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Tại Kết luận giám định số 138/2020/GĐ-MT ngày 19/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, kết luận:

“-Tinh thể màu trắng có trong 01(một) gói ny lon (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin có khối lượng là: 0,0654g (không phẩy không sáu năm bốn gam)”.

“-Tinh thể màu trắng có trong 01(một) gói ny lon (ký hiệu M2-1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin có khối lượng là: 6,3700g (sáu phẩy ba bảy không không) gam”.

“-Tinh thể màu trắng có trong 01(một) gói ny lon (ký hiệu M2-2) được niêm phong gửi giám định không tìm thấy chất ma túy thuộc các Danh mục của Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định số 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ, mẫu có khối lượng là 8,9745g (tám phẩy chín bảy bốn năm) gam”.

“-Tinh thể màu trắng có trong 01(một) gói ny lon (ký hiệu M2-3) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin có khối lượng là: 0,4081g (không phẩy bốn không tám một) gam”.

“-Tinh thể màu trắng có trong 01(một) gói ny lon (ký hiệu M3) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin có khối lượng là: 1,2106g (một phẩy hai một không sáu) gam”.

Cáo trạng số: 54/CT-VKSBL ngày 23/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố Đào Hoàng H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), truy tố Phạm Thị TT về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

1/ Điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Hoàng H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng.

2/ Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị TT từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

+Tịch thu tiêu hủy: mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng M2-1= 6,0096 (sáu phẩy không không chín sáu gam); M2-3=0,2654 (không phẩy hai sáu năm bốn gam); M3= 0,8488 (không phẩy tám bốn tám tám gam) có niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước) là chất ma túy cấm lưu hành, tạm giữ trong lúc bắt quả tang và khám xét khẩn cấp. Mẫu vật M1 đã sử dụng hết cho công tác giám định.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp giấy màu vàng; 01 hộp tròn bằng kim loại có nắp đậy và mẫu vật hoàn lại sau giám định khối lượng M2-2= 7,3923 (bảy phẩy ba chín hai ba gam)-không phải chất ma túy, không còn giá trị sử dụng

+ Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tạm giữ trong lúc bắt quả tang là TT Hbán ma túy mà có.

Tại phiên tòa, bị cáo H và bị cáo TT thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và có ý kiến mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét mức án nhẹ, để sớm về với gia đình, lo cho con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thị xã B, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành

vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hai bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến trong vụ án về thời gian, địa điểm và quá trình thực hiện tội phạm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, vật chứng có trong hồ sơ vụ án đã thu thập được. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 15/6/2020, tại tổ 08, khu phố B, phường A, thị xã B Đào Hoàng H có hành vi bán cho Trần Văn G 01 gói ny lon chứa ma túy qua giám định có khối lượng 0,0654 (không phẩy không sáu năm bốn) gam, loại Methamphetamin với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Trước đó, khoảng 12 giờ cùng ngày, tại nơi ở của Hùng với địa điểm bị bắt quả tang, Hlấy 01 gói ma túy (cùng loại với gói ma túy bị phát hiện) đưa cho vợ là Phạm Thị TT, TT biết đây là ma túy và bán cho Trần Văn G lấy 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) đưa cho Hiếu. Sau khi khám xét thu giữ tại nơi ở của Đào Hoàng H 06 gói nylon chứa hạt tinh thể, qua giám định có khối lượng 7,9887g (Bảy phẩy chín tám tám bảy) gam, loại Methamphetamin. Hmua về chia nhỏ nhằm bán cho các con nghiện. Đủ yếu tố cấu Gtội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với Đào Hoàng H theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, đối với Phạm Thị TT theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn do hai bị cáo Đào Hoàng H và Phạm Thị TT là vợ chồng cùng thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, việc mua bán và sử dụng ma túy là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác trong cộng đồng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Cần xử phạt tù có thời hạn để có tác dụng răn đe và giáo dục chung.

Đối với bị cáo Đào Hoàng H, là người thực hành tích cực, trực tiếp mua ma túy về phân chia Gtùng gói nhỏ, cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời, đồng thời cũng là người trực tiếp liên lạc trao đổi thỏa thuận giá cả bán ma túy với đối tượng mua ma túy. Nên phải chịu hình phạt nặng hơn.

Đối với bị cáo TT, có biết việc bị cáo Hmua ma túy về phân chia, cất giấu để bán kiếm lời, nhưng cụ thể cất giấu như thế nào, ở đâu, phân chia ra sao thì không rõ, cũng không trực tiếp liên lạc trao đổi việc mua bán với người mua, khi có người đến mua, mặc dù biết rõ bên trong hộp bánh đậu xanh Hđưa là ma túy nhưng vẫn nghe theo lời Hcầm hộp bánh đậu xanh đựng ma túy đưa cho người mua và lấy 200.000 đồng, nên cũng bị truy tố về tội mua bán trái phép chất ma túy với vai trò

đồng phạm giúp sức cho bị cáo Hiếu. Mặt khác, đây là lần đầu bị cáo TT mua bán ma túy, nên được áp dụng hình phạt nhẹ hơn bị cáo Hiếu.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo H và bị cáo TT có nhân thân tốt, chưa có TT án TT sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Gkhân khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đào Hoàng H có ông ngoại là người có công với cách mạng được tặng thưởng nhiều huân chương trong kháng chiến: “Huân chương chiến sĩ vẻ vang, Huân chương chiến sĩ giải phóng, Huân chương kháng chiến”, xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phạm Thị TT đang nuôi con nhỏ, Hội đồng xét xử có xem xét khi quyết định hình phạt.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp, đúng quy định, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với vật chứng của vụ án:

+ Các mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng M2-1= 6,0096 (sáu phẩy không không chín sáu gam); M2-3=0,2654 (không phẩy hai sáu năm bốn gam); M3= 0,8488 (không phẩy tám bốn tám tám gam) có niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước) là chất ma túy cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy;

+ 01 hộp giấy màu vàng; 01 hộp tròn bằng kim loại có nắp đậy và mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu M2-2 có khối lượng 7,3923 (bảy phẩy ba chín hai ba gam), không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số TT 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tạm giữ trong lúc bắt quả tang là TT H bán ma túy mà có, tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước

+ Đối với 01 điện thoại di động Realme màu xanh, số Imei1: 860343041927032, số Imei2: 860343041927024; sim 1: 0869905745, sim 2: 0378279881; thu giữ của Phạm Thị TT, Đào Hoàng H dùng điện thoại có số sim cuối 745 để liên lạc bán ma túy, TT không biết, đây là tài sản hợp pháp của TT, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho TT, đúng quy định, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc ma túy Đào Hoàng H khai mua của người đàn ông tên Nghĩa nhà ở khu vực xã An Phú, huyện Hớn Quản, hiện không xác định được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở xử lý, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính đối với Trần Văn G về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, việc xử lý đúng quy định, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Đào Hoàng H và Phạm Thị TT phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đào Hoàng H: 07 năm tù, tính từ ngày 15/6/2020.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị TT: 02 năm tù, tính từ ngày thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0002655 ngày 26/10/2020 giữa Công an thị xã B và Chi cục thi hành án dân sự thị xã B.

Tịch thu, tiêu hủy:

+ Các mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng M2-1= 6,0096 (sáu phẩy không không chín sáu gam); M2-2= 7,3923 (bảy phẩy ba chín hai ba gam); M2-3=0,2654 (không phẩy hai sáu năm bốn gam); M3= 0,8488 (không phẩy tám bốn tám tám gam) có niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước)

+ 01 hộp giấy màu vàng; 01 hộp tròn bằng kim loại có nắp đậy;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

Số TT 200.000đ (Hai năm mươi nghìn đồng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV27-Công an tỉnh BP
- VKSND TX. Bình Long;
- CQ.CSĐT CATX. Bình Long;
- Chi cục THADS TX. Bình Long;
- Bị cáo và đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Đức